

Tuần 32**ND: 4/2023****XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM**

Môn học: Toán; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết (tiết 87)

I. Mục tiêu**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện.
- Hiểu được thuật ngữ "xác suất thực nghiệm".
- Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.

2. Về năng lực:*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị của bản thân ở tại nhà và tại lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được yêu cầu các thí nghiệm từ đó tính được xác suất thực nghiệm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phối hợp với bạn để tham gia thực hiện thí nghiệm

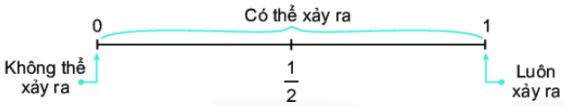
*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực mô hình hóa toán học: Giải quyết được vấn đề toán học trong quá trình tổ chức chơi xúc xắc ai là người có khả năng thắng cao hơn.
- Năng lực giao tiếp toán học: HS hiểu được khái niệm, thuật ngữ: Xác suất thực nghiệm.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm, chăm chỉ: Có trách nhiệm khi thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, xúc xắc, các phiếu học tập, thước thẳng, tivi.**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.**III. Tiến trình dạy học****Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được nhu cầu biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện bằng một số từ 0 đến 1.**b) Nội dung:** Quan sát trong 10 lần tung đồng xu, đếm số lần xuất hiện mặt sấp? Có mấy khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu được mặt sấp?**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Lấy đồng xu và cho HS quan sát mặt sấp, mặt ngửa. - GV thực hiện tung đồng xu và yêu cầu HS quan sát số lần xuất hiện mặt sấp - Có mấy khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu được mặt sấp? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS đếm <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo kết quả đếm được - Có hai khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu: xuất hiện mặt sấp và không xuất hiện mặt sấp <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV chốt kq GV vào bài: Khả năng bằng 0 (0%) có nghĩa là sự kiện đó không bao giờ xảy ra. Khả năng bằng 1 (100%) có nghĩa sự kiện đó chắc chắn xảy ra.</p>  <p style="text-align: center;">Hình 9.28</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu: Giúp HS thấy được tỉ số giữa số lần một sự kiện xảy ra và số lần thực hiện thí nghiệm có thể dùng để biểu diễn khả năng xảy ra của sự kiện đó.

b) Nội dung:

- Thực hiện trò chơi "Vòng quay may mắn"
- Làm ?

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi "Vòng quay may mắn". GV gọi 1 HS lên bảng điền vào bảng 	

- Mỗi bàn cử 1 HS lên thực hiện quay vòng quay. HS dưới lớp cổ vũ tạo không khí sôi nổi trong giờ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1

- HS lắng nghe luật chơi. 01HS lên bảng khi kết quả cho lớp.

- Mỗi bàn cử 1 HS lên bảng quay

Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1

- HS ghi kết quả vào bảng

Bước 4: Kết luận, nhận định 1

- GV giới thiệu về xác suất thực nghiệm.

Tỉ số $\frac{\text{Số lần mũi tên chỉ vào ô màu vàng}}{\text{Số lần quay}}$

được gọi là xác suất thực nghiệm của sự kiện Mũi tên chỉ vào ô màu vàng.

- Nêu nhận xét

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2

- Cho HS hoạt động cá nhân làm?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2

- HS làm?

- 2 HS lên bảng làm?

Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2

- Cho HS dưới lớp nhận xét

Bước 4: Kết luận, nhận định 2

→GV chốt

- Cho HS đọc Ví dụ-SGK.102

	Đỏ	Xanh	Vàng
Số lần (k)			
Tỉ số ($\frac{k}{20}$)			

Nhận xét: Xác suất thực nghiệm phụ thuộc vào người thực hiện thí nghiệm, trò chơi và số lần người đó thực hiện thí nghiệm, trò chơi.

? Xác suất thực nghiệm Mũi tên chỉ vào ô màu xanh là:

$\frac{\text{Số lần mũi tên chỉ vào ô màu xanh}}{\text{Số lần quay}}$

Xác suất thực nghiệm Mũi tên chỉ vào ô màu đỏ là:

$\frac{\text{Số lần mũi tên chỉ vào ô màu đỏ}}{\text{Số lần quay}}$

Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** HS tính được xác suất thực nghiệm

b) **Nội dung:** Làm bài Luyện tập, Bài 9.29

Phiếu bài tập Luyện tập

Tổng số chấm	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số lần	2	5	6	8	11	14	12	9	6	4	3

Tổng số lần gieo:

Số lần An thắng là:

Xác suất thực nghiệm:

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu bài tập Luyện tập cho các bàn. Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi điền thông tin vào phiếu trong 3 phút <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận phiếu học tập, hoạt động cặp đôi điền phiếu - GV quan sát các nhóm hoạt động. Hết thời gian GV thu phiếu <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nộp phiếu cho GV - GV chiếu đại diện 3 phiếu - HS nhận xét <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 1</p> <p>GV chốt → chiếu đáp án</p>	<p>Luyện tập</p> <p>Tổng số lần gieo: 80 (lần)</p> <p>Số lần An thắng là: 48 (lần)</p> <p>Xác suất thực nghiệm: $\frac{48}{80} = 0,6$</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS động cá nhân làm Bài 9.29, nửa lớp làm ý a, nửa lớp làm ý b <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện 2 HS lên bảng làm 2 ý - 02 HS lên bảng - Cho HS nhận xét <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định kết quả đúng. 	<p>Bài 9.29:</p> <p>a) Số lần gieo mà chấu xuất hiện là số chẵn: $20 + 22 + 15 = 57$</p> <p>Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấu xuất hiện là số chẵn là:</p> $\frac{57}{100} = 0,57$ <p>a) Số lần gieo mà chấu xuất hiện lớn hơn 2 là: $100 - (15+20)=65$</p> <p>Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấu xuất hiện lớn hơn 2 là:</p> $\frac{65}{100} = 0,65$

Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện phần Tranh luận. Giải quyết các tình huống cụ thể

b) Nội dung: HS thực hiện Tranh luận

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hoạt động cặp đôi Tranh luận (3 phút) <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cặp đôi - GV quan sát các nhóm thực hiện và chọn đại diện nhóm trình bày kết quả tranh luận <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhóm trình bày kết quả nhóm - Cho HS nhóm khác nhận xét <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>→ GV chốt</p>	<p>Hai bạn Vương và Tròn đều nói đúng</p>

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn tập các kiến thức về Xác suất thực nghiệm
- Làm bài tập 9.30, 9.31, 9.32-SGK.103
- Tìm hiểu Trò chơi xúc xắc phần Luyện tập chung để buổi học sau thực hiện.

-----//-----

LUYỆN TẬP CHUNG**Trò chơi xúc xắc**

Môn học: Toán; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết (tiết 88)

I. Mục tiêu**1. Về kiến thức:**

- Làm quen với mô hình xác suất qua trò chơi xúc xắc đơn giản
- Làm quen với việc mô tả xác suất của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.
- Sử dụng được phân số để mô tả xác suất của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.

2. Về năng lực:*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị của bản thân ở tại nhà và tại lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề sau khi chơi trò chơi gieo xúc xắc.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực mô hình hóa toán học: Giải quyết được vấn đề toán học trong quá trình tổ chức chơi xúc xắc ai là người có khả năng thắng cao hơn
- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc hiểu và ghi chép được các thông tin của các lần gieo con xúc xắc; Diễn đạt được các tình huống khi gieo con xúc xắc; Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học khi ghi kết quả mỗi lần gieo con xúc xắc; Thể hiện được sự tự tin khi trình bày trong thảo luận của học sinh.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết vấn đề cần giải quyết ai là người có khả năng thắng cao hơn

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, xúc xắc, các phiếu học tập, thước thẳng, ti vi.

2. Học sinh: SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố kiến thức xác suất thực nghiệm.

b) Nội dung: HS đọc yêu cầu bài tập 1 sau đó tiến hành dự đoán theo nhóm ai là người có khả năng thắng cuộc cao hơn.

c) Sản phẩm: Câu trả lời có thể “Bạn E thắng bạn O thua” hoặc ngược lại “Bạn E thua bạn O thắng”.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu của bài tập. - Các nhóm dự đoán ai là người có khả năng thắng cao hơn ghi vào bảng nhóm (Phiếu học tập số 1) - Nêu cách chơi ? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu của bài tập 1. - Các nhóm dự đoán - Thảo luận nhóm nêu cách chơi. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm ghi khả năng xảy ra vào tờ Bảng nhóm (Phiếu học tập số 1) - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày cách chơi. - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa nội dung. - GV đặt vấn đề vào nội dung tiếp theo: để biết nhóm nào trả lời đúng mỗi nhóm chia từng cặp tổ chức chơi xúc xắc thực hiện bài tập 2. 	<p>Dự đoán: Hai khả năng xảy ra Bạn E thắng bạn O thua Bạn E thua bạn O thắng</p> <p>Cách chơi: Hai người chơi bốc thăm hoặc oẳn tù tì để chọn người chơi trước và mang tên E (Even number), người chơi sau mang tên O (odd number). Hai người chơi lần lượt gieo đồng thời hai con xúc xắc. Ở mỗi lần gieo, nếu tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là số lẻ thì O được 1 điểm, là số chẵn thì E được 1 điểm. Ai được 20 điểm trước là người thắng.</p>

Hoạt động 2: Luyện tập

	6	6 (E)	12 (E)	18 (E)	24 (E)	30 (E)	36 (E)												
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2 Bài tập 3 - Tổng hợp lại kết quả chơi của nhóm điền vào bảng 9.10 (Phiếu học tập số 3) - Điền kết quả vào bảng nhóm (Phiếu học tập số 1) kết quả của nhóm mình</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2 - Nhóm ghi kết quả vào bảng 9.10 (Phiếu học tập số 3) của nhóm. - Tổng hợp kết quả vào bảng nhóm (Phiếu học tập số 1).</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2 - GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng nhóm (Phiếu học tập số 1). - Cả lớp quan sát và nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 2 - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm</p>	<p>Bài 3</p> <table border="1" data-bbox="974 327 1500 579"> <thead> <tr> <th>Cặp chơi số</th> <th>E thắng</th> <th>O thắng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td>X</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center;">Bảng 9.10</p>							Cặp chơi số	E thắng	O thắng	1	X		2			...		X
Cặp chơi số	E thắng	O thắng																	
1	X																		
2																			
...		X																	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3 Làm bài tập 4 - Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện E thắng, O thắng ? - Khả năng E hay O thắng là cao hơn? - Dự đoán ban đầu của em có chính xác không?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3 - HS thực hiện tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện. - Học sinh trả lời khả năng ai thắng cao hơn - Học sinh nhìn vào bảng nhóm (Phiếu học tập số 1). Các nhóm đã viết ra để trả lời</p>	<p>Bài 4 Khả năng E thắng cao hơn O</p>																		

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HSK – G lên bảng trình bày. - Cả lớp quan sát và nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. - Giáo viên giải thích thêm tại sao khả năng E thặng cao hơn O bằng cách liệt kê các kết quả có thể xảy ra khi tung 2 con xúc xắc hoặc giải thích theo hướng tích của hai số a.b (Trong đó a, b có thể nhận các giá trị 1, 2, 3, 4, 5, 6) sẽ dễ là số chẵn hơn vì tích này chỉ là số lẻ khi hai số a và b đều là số lẻ. 	
---	--

Hoạt động 3: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Vận dụng các kiến thức xác suất thực nghiệm để làm bài tập trong thực tế.

b) Nội dung: HS giải quyết bài tập sau

Trong một hộp kín đựng 15 viên bi xanh và 35 viên bi đỏ. Theo e hai bạn thực hiện nhặt bi ra khỏi hộp kín, viên bi đỏ hay viên bi xanh nhặt ra nhiều hơn, tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa nội dung bài lên máy chiếu - Yêu cầu HS đọc hoạt động cá nhân <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu trên. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai học sinh lên bảng làm hai bài. - Cả lớp quan sát và nhận xét. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao quà cho HS làm đúng nhanh nhất các</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

bài tập trên.	
---------------	--

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.
- Học thuộc: Công thức tính xác suất thực nghiệm.
- Làm các bài tập sách bài tập
- Chuẩn bị giờ sau: Bài tập cuối chương IX.

-----//-----

Tuần 32,33**ND: 4/2023****BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG IX**

Môn học: Toán; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết (tiết 89,90)

I. Mục tiêu**1. Về kiến thức:**

- Hệ thống hóa được các kiến thức của chương IX.
- Kết nối các kiến thức trong chương.
- Nêu được một số tình huống áp dụng kiến thức của chương trong thực tế. Biết thu thập, phân tích, xử lí, biểu diễn dữ liệu.
- Vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các bài tập.

2. Về năng lực:*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị của bản thân ở tại nhà và tại lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để phát hiện ra các yếu tố thống kê và xác suất, giải quyết các bài tập liên quan và đề xuất các bài tập tương tự.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực mô hình hóa toán học: Giải quyết được vấn đề toán học trong quá trình ôn tập.
- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc hiểu và thể hiện được sự tự tin khi trình bày trong thảo luận của học sinh.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết vấn đề cần giải quyết.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, xúc xắc, các phiếu học tập, thước thẳng, tivi.**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.**III. Tiến trình dạy học**

Tiết 1.

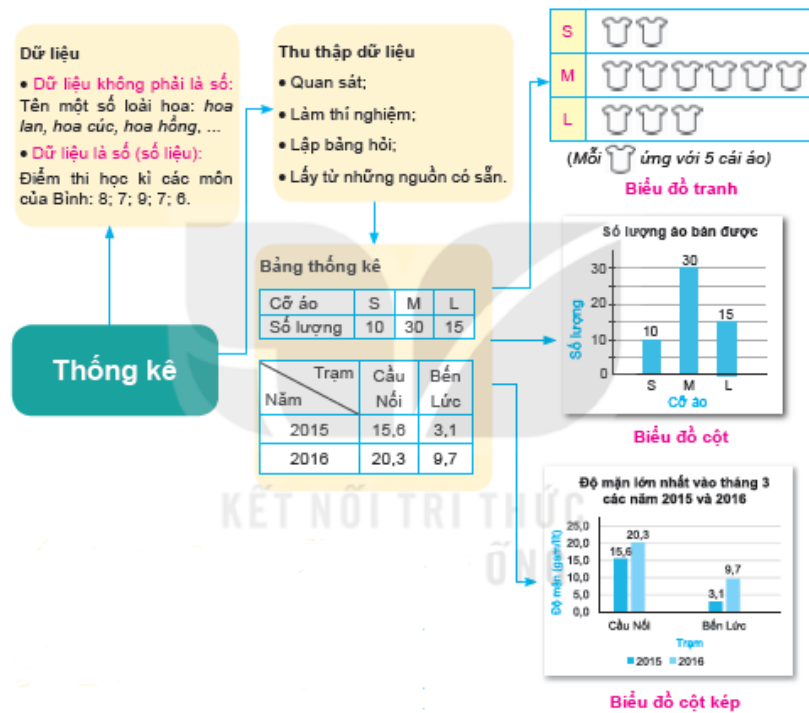
Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** HS được tái hiện kiến thức chương IX thông qua hoạt động nhóm.

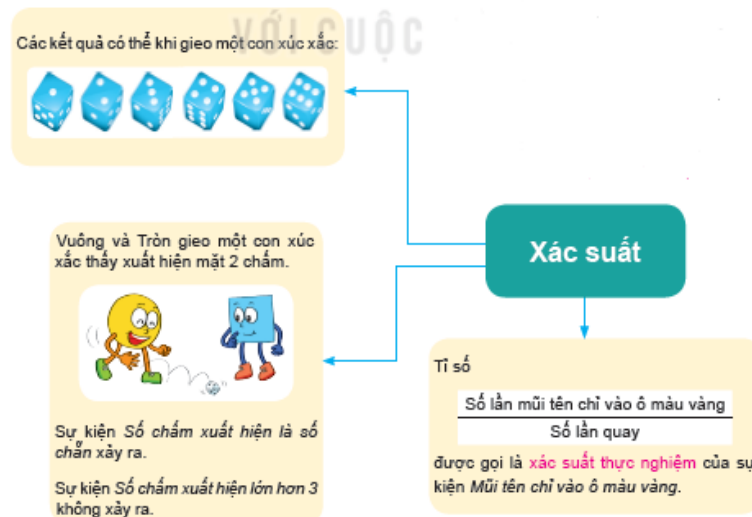
b) **Nội dung:** Hoàn thành bảng hệ thống hóa kiến thức của chương trong phân giao việc về nhà tiết trước (giao cho mỗi nhóm một phiếu học tập hệ thống kiến thức của chương dưới dạng điền khuyết, yêu cầu các nhóm hoàn thiện và báo cáo). Lưu ý các nhóm có thể sáng tạo ra các biểu đồ với nội dung khác phong phú, gần gũi hơn.

c) **Sản phẩm học tập:** Bảng hệ thống hóa kiến thức của chương.

*** Thống kê**



*** Xác suất**



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh báo cáo hoạt động nhóm theo kĩ thuật phòng tranh hoàn thành yêu cầu hệ thống hóa kiến thức của chương (đã được chuẩn bị ở nhà). - Các nhóm treo “tranh” của nhóm mình lên vị trí của nhóm. - Học sinh tham gia xem triển lãm tranh, mỗi học sinh có 1 phiếu nhận xét riêng đánh giá về các “tranh” đã được xem trong “triển lãm”. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: Tiến hành hoạt động. - Giáo viên: Điều khiển học sinh hoạt động. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ định bất kì HS nào tham gia triển lãm nêu nhận xét về một tranh bất kì trong triển lãm. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể cùng xem triển lãm và đánh giá “tranh” cùng học sinh để tiết kiệm thời gian. - GV chốt lại kiến thức, học sinh sửa sai hoàn thành vào vở. 	

Hoạt động 2: Luyện tập

a) Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức trong chương giải quyết các bài tập dạng:

- Đọc, phân tích dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh.
- Phân tích dữ liệu từ biểu đồ cột và biểu đồ cột kép.

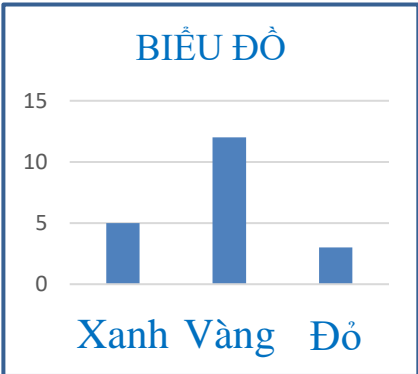
b) Nội dung:

- Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

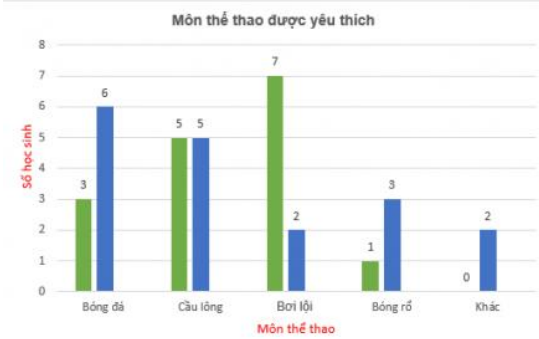
d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1 GV mở slide1 Câu 9.34</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chỉnh sửa nội dung phiếu hỏi - GV cho lớp trưởng thu phiếu hỏi. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS viết nội dung phiếu trên bảng. - Các HS khác làm thống kê trên giấy. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng nộp phiếu hỏi cho GV. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm 	<p>Câu 9.34</p> <p>a. Lập phiếu hỏi</p> <p>Giới tính của bạn?</p> <p>Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/></p> <p>Bạn yêu thích đội bóng nào ?</p> <p>Manchester United <input type="checkbox"/> Manchester City <input type="checkbox"/> Liverpool <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/></p> <p>(Với mỗi dấu hỏi tích X vào 1 trong các lựa chọn) b,c (Học sinh tự thực hiện)</p>								
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở slide 5 Câu 9.35 - HS đọc đề và thực hiện cá nhân theo yêu cầu <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề bài. - HS suy nghĩ làm theo yêu cầu. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS trình bày lời giải - 1HS khác nhận xét bài <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét kết quả làm bài của HS. - GV cung cấp đáp án (slide 6) 	<p>Câu 9.35</p> <p>a. Quả bóng Nam lấy ra có thể có màu :</p> <p>(1) Xanh; (2) Vàng; (3) Đỏ.</p> <p>b.</p> <table border="1" data-bbox="971 1129 1523 1318"> <thead> <tr> <th>Màu bóng</th> <th>Xanh</th> <th>Vàng</th> <th>Đỏ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lần</td> <td>5</td> <td>12</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table> <p>c.</p>  <p>d.Xác suất thực nghiệm của các sự kiện Quả bóng lấy ra có màu Xanh là: $\frac{6}{20} = 30\%$</p>	Màu bóng	Xanh	Vàng	Đỏ	Số lần	5	12	3
Màu bóng	Xanh	Vàng	Đỏ						
Số lần	5	12	3						

	<p>Xác suất thực nghiệm của các sự kiện Quả bóng lấy ra có màu Vàng là: $\frac{9}{20} = 45\%$</p> <p>Xác suất thực nghiệm của các sự kiện Quả bóng lấy ra có màu Đỏ là: $\frac{5}{20} = 25\%$</p>
--	---

Tiết 2.

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3 Làm Câu 9.36 Quan sát bảng 9.11 và thực hiện các yêu cầu: - Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn bảng thống kê - Môn thể thao nào được các bạn nam, nữ yêu thích nhất?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3 - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3 - 1HS vẽ biểu đồ kép - 1 HS khác nhận xét và nhìn biểu đồ, cho đáp án câu b.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định 3 - GV khắc sâu lại cách vẽ biểu đồ. - GV nhận xét câu trả lời của HS.</p>	<p>Câu 9.36</p> <p>a.</p>  <table border="1"> <caption>Môn thể thao được yêu thích</caption> <thead> <tr> <th>Môn thể thao</th> <th>Đàn ông (Nam)</th> <th>Đàn nữ (Nữ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bóng đá</td> <td>6</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Cầu lông</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Bơi lội</td> <td>2</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Bóng rổ</td> <td>3</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>2</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Môn thể thao được các bạn nam yêu thích nhất là : Bóng đá Môn thể thao được các bạn nữ yêu thích nhất là : Bơi lội.</p>	Môn thể thao	Đàn ông (Nam)	Đàn nữ (Nữ)	Bóng đá	6	3	Cầu lông	5	5	Bơi lội	2	7	Bóng rổ	3	1	Khác	2	0
Môn thể thao	Đàn ông (Nam)	Đàn nữ (Nữ)																	
Bóng đá	6	3																	
Cầu lông	5	5																	
Bơi lội	2	7																	
Bóng rổ	3	1																	
Khác	2	0																	
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 4 Làm Câu 9.37 - Cho HS đọc đề bài 9.37 - Nêu công thức tính xác suất thực nghiệm của 1 sự kiện? - Thực hành tính xác suất?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 4 - 1HS đọc công thức tính xác suất thực nghiệm của 1 sự kiện. - HS cả lớp tính xác suất theo công thức</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận 4 - 1HS trình bày bảng. - 1 HS khác nhận xét</p>	<p>Câu 9.37 Xác suất thực nghiệm của sự kiện Minh lấy được viên bi màu đen là : $\frac{58}{100} = 58\%$.</p>																		

<p>Bước 4: Kết luận, nhận định 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khắc sâu lại công thức tính xác suất thực nghiệm của 1 sự kiện. - GV nhận xét kết quả làm bài của HS. 	
---	--

Hoạt động 3: Vận dụng

a) Mục tiêu: Thực hành trải nghiệm xác suất thực nghiệm trong trò chơi chọn phần thưởng. Tính xác suất thực nghiệm.

b) Nội dung: Hoàn thành bài tập 9.38 SGK

c) Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV-HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV mở slide 12 Câu 9.38</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 HS lên chọn phần thưởng. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - 3HS chọn phần thưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS suy nghĩ liệt kê đáp án.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét quá trình thực hiện, khắc sâu các khả năng có thể xảy ra.</p>	<p>Câu 9.38</p> <p>Các kết quả có thể là: Bút chì và Bút bi; Bút chì và Bút chì; Bút bi và Bút bi.</p>

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn lại các kiến thức của chương, xem lại các bài tập đã giải.

- Hoàn thành các yêu cầu phần vận dụng.

- Chuẩn bị tiết sau: Hỏi bố mẹ và ghi lại các khoản chi tiêu của gia đình trong vòng 1 tuần và hoàn thành bảng dữ liệu.

-----//-----